

Vinh, ngày 28 tháng 5 năm 2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018



I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Tổng công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2900325413 cấp thay đổi lần thứ 15 ngày 22 tháng 02 năm 2012
- Vốn điều lệ: 218.460.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: Nhà A2-07, Tòa nhà PVNC2-CT2, Số 06, đường Nguyễn Quốc Trị, phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
- Số điện thoại: 02383.844560 Số fax: 02383.566600
- Website: www.pvnc.com.vn
- Mã cổ phiếu: PXA

Quá trình hình thành và phát triển

20/4/1961: Thành lập Công ty Xây dựng số 1 Nghệ An.

12/1996: Công ty được tổ chức lại theo Chỉ thị 500/TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 4495/QĐUB của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An trên cơ sở hợp nhất 9 doanh nghiệp độc lập thuộc Ngành Xây dựng Nghệ An với hơn 2400 CBCNV (gồm 4 công ty xây dựng và 5 đơn vị SXKD vật liệu).

19/1/2005: Công ty được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần theo Quyết định số 284/QĐ-UB-ĐMDN của UBND tỉnh Nghệ An.

26/3/2007: Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã thông qua việc Công ty trở thành đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và đổi tên thành Công ty cổ phần Xây dựng Dầu khí Nghệ An.

4/5/2007: Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đã ra Quyết định số 2397/QĐ-DKVN về việc tiếp nhận Công ty PVNC làm đơn vị thành viên của Tập đoàn.

26/10/2007: Hội đồng Quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã có Nghị quyết số 3604/NQ-DKVN thông qua Đề án chuyển đổi Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí thành Tổng Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC). Theo Nghị quyết này, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam sẽ chuyển toàn bộ 2.295.000 cổ phần, tương đương 51% phần vốn mà Tập đoàn đang nắm giữ tại Công ty PVNC sang cho Tổng Công ty PVC. Công ty PVNC là đơn vị thành viên của Tổng Công ty PVC và có vốn điều lệ 100 tỷ đồng, trong đó Tổng Công ty PVC nắm giữ tỷ lệ cổ phần là 10% theo Báo cáo về thay đổi sở hữu của cổ đông lớn số 1641/XLDK-TCKT ngày 05/4/2010.

12/12/2008: Cổ phiếu của Công ty PVNC chính thức được niêm yết trên Sàn giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã cổ phiếu PVA.

08/10/2010: Đại hội đồng cổ đông bất thường của Tổng công ty ra Nghị quyết số 482/NQ-ĐHĐCĐ nhất trí thông qua đề án chuyển Công ty Cổ phần Xây dựng Dầu khí Nghệ An thành Tổng công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.

19/10/2010: Sở Kế hoạch & Đầu tư Nghệ An đã cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh tên của Công ty thành Công ty Cổ phần Tổng Công ty xây lắp Dầu khí Nghệ An với vốn điều lệ 100 tỷ đồng.

01/3/2011: Tổng công ty vinh dự được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương lao động hạng Nhất.

3/12/2011: Tổng công ty đã kết thúc đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo chủ trương của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty tại Nghị quyết số 41/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2011 và báo cáo kết quả chào bán với Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước với số vốn điều lệ mới là 218,460 tỷ đồng.

14/12/2011: Sở Kế hoạch & Đầu tư Nghệ An đã cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh số vốn điều lệ của Tổng công ty là 218,460 tỷ đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

* Ngành nghề kinh doanh:

- Đầu tư kinh doanh khu công nghiệp, khu đô thị, thủy điện và các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình thủy, điện năng, các công trình hạ tầng kỹ thuật;
- Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng;
- Tư vấn thiết kế công trình: dân dụng, công nghiệp;
- Tư vấn đấu thầu; tư vấn quản lý dự án;
- Tư vấn giám sát thi công các công trình xây dựng: dân dụng; công nghiệp;
- Kinh doanh xăng dầu;
- Kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành, ăn uống đầy đủ, dịch vụ cho thuê văn phòng làm việc;
- Kinh doanh thiết bị điện, thiết bị viễn thông, xe máy, đồ dùng cá nhân và gia đình;
- Dịch vụ công nghệ thông tin;
- Đào tạo nghề ngắn hạn;
- Khai thác, chế biến, mua bán khoáng sản (đá, cát, sỏi, quặng các loại...)
- Kinh doanh phân bón nông nghiệp, các sản phẩm từ nông sản, dịch vụ cây giống;
- Kinh doanh các sản phẩm từ gỗ, khai thác và sơ chế gỗ, đồ mỹ nghệ;
- Môi giới, định giá, quảng cáo, quản lý, đấu giá, tư vấn và kinh doanh bất động sản;
- Quản lý, điều hành sàn giao dịch bất động sản.

* Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Nghệ An

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị. Tổng công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An tổ chức quản trị theo mô hình Công ty cổ phần theo quy định của Luật doanh nghiệp.

- Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổng công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

Văn phòng Tổng công ty gồm các Ban: Tổ chức Hành chính; Tài chính Kế toán; Kinh tế kỹ thuật.

Các đơn vị trực thuộc Tổng công ty gồm các Xí nghiệp trực tiếp thi công và các Chi nhánh, các Ban điều hành.

- Các công ty liên kết:

TT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu
1.	Công ty CP Xây lắp Dầu khí Hà Tĩnh	Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	Xây dựng	36.000.000.000	35,12
2.	Công ty CP XD Đô thị Dầu khí Cửa Lò	Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	Xây dựng, kinh doanh bất động sản	36.000.000.000	3,54

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Xây dựng và phát triển Tổng công ty PVNC thành một Tổng công ty đầu tư xây lắp chuyên ngành theo hướng phát triển ổn định, bền vững.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn. Tái cơ cấu, thay đổi cơ chế quản trị, tập trung thu hồi nợ, từng bước giải quyết các khó khăn về tài chính, phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty: Đẩy mạnh công tác thu hồi nợ, hoàn tất thanh quyết toán các công trình với Chủ đầu tư. Tập trung đổi mới quản trị doanh nghiệp, tích cực tìm kiếm việc làm để đảm bảo đời sống cho CVCNV.

5. Các rủi ro:

- Tồn đọng vốn trong công nợ phải thu kéo dài đặc biệt là công nợ phải thu các đơn vị thi công ở KCN Hoàng Mai. Ngoài ra việc thu hồi công nợ từ các Chủ đầu tư chậm do các chủ đầu tư cũng gặp khó khăn trong việc thanh toán.

- Áp lực thanh toán rất lớn trong khi thu không đủ bù chi. Về nợ vay ngân hàng, do vay vốn trong thời điểm lãi suất cao nên PVNC phải chịu gánh nặng tiền lãi rất lớn, từ năm 2012 đến nay, PVNC đã phải trả tiền lãi vay 118,537 tỷ đồng tiền lãi suất.

Về nợ thuế, do tình trạng nợ đọng kéo dài nên năm 2015, PVNC đã bị cưỡng chế hóa đơn. Do không xuất được hóa đơn nên việc thanh toán với Chủ đầu tư không thực hiện được. Tình trạng hóa đơn bị cưỡng chế dẫn đến việc các ngân hàng không đồng ý bảo lãnh hợp đồng, bảo lãnh tạm ứng nên PVNC gặp bế tắc về vốn trong khi triển khai các hợp đồng mới.

Mặc dù đã phải bán bớt tài sản và tích cực tìm kiếm nguồn thu để trả nợ nhưng vẫn chưa giải quyết được hết nợ ngân hàng, nợ thuế. Ngoài ra, các khoản nợ BHXH, nợ khách hàng vẫn phát sinh tăng do chậm thanh toán.

- Việc triển khai thi công, thực hiện các dự án mới gặp nhiều khó khăn, tình trạng không có việc làm kéo dài. Hơn 5 năm nay Tổng công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An chưa có điều kiện để triển khai các Hợp đồng mới theo kế hoạch đề ra, chỉ tập trung triển khai một số hạng mục công trình ký lại của các đơn vị trong ngành. Nguồn thu từ các công trình và thu hồi công nợ không đủ để duy trì hoạt động thường xuyên.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2018, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty xây lắp Dầu khí Nghệ An (PVNC) tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Tình trạng hóa đơn giá trị gia tăng bị cưỡng chế chưa được tháo gỡ ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh; công tác thu hồi công nợ từ các công trình đạt thấp, công nợ nội bộ lớn thu hồi không đáng kể dẫn đến việc không đáp ứng đủ nguồn vốn SXKD. Việc tìm kiếm công trình mới gặp nhiều khó khăn, thách thức do kết quả SXKD từ năm 2011 đến nay bị thua lỗ, Tổng công ty đang nợ thuế, bảo hiểm xã hội, lương

CBCNV, nợ khách hàng, phát sinh lãi vay tại các ngân hàng ngày càng lớn. Do các khó khăn đó nên một số chỉ tiêu kết quả SXKD không đạt so với kế hoạch đã đề ra.

Các chỉ tiêu thực hiện SXKD năm 2018 đạt được:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	TH 2018/KH 2018	Ghi chú
A	B	C	1	2	3=2/1	3
I	Chỉ tiêu Sản lượng					
	- Hợp nhất Tổng Công ty	Tỷ đồng	30	0		
	- Công ty mẹ PVNC	Tỷ đồng	30	0		
II	Các chỉ tiêu tài chính					
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	218,46	218,46	100,0%	
2	Tổng doanh thu					
	- Hợp nhất Tổng Công ty	Tỷ đồng	40	15,06	37,65%	
TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	TH 2018/KH 2018	Ghi chú
A	B	C	1	2	3=2/1	3
	- Công ty mẹ PVNC	Tỷ đồng	40	15,06	37,65%	
3	Lợi nhuận					
3.1	Lợi nhuận trước thuế					
	- Hợp nhất Tổng Công ty	Tỷ đồng	1	1,32	132	
	- Công ty mẹ PVNC	Tỷ đồng	1	1,32	132	
3.2	Lợi nhuận sau thuế					
	- Hợp nhất Tổng Công ty	Tỷ đồng	1	1,32	132	
	- Công ty mẹ PVNC	Tỷ đồng	1	1,32	132	
3.3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /vốn điều lệ (Công ty mẹ)	%				
4	Các khoản nộp Ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	4	1,49	37,3	
III	Chỉ tiêu đầu tư	Tỷ đồng	0	0		
IV	Lao động và thu nhập					
1	Lao động					
	Lao động sử dụng bình quân	Người	35	22	62,8	
2	Tổng quỹ lương					
	Tiền lương thực hiện trong kỳ	Tỷ đồng	2	0,86	43	
	Tiền lương bình quân	Trđ/ng/th	4,5	3,3	73,3	
	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	4,5	3,3	73,3	
V	Tỷ lệ chi trả Cổ tức	%	0	0	0	

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng:

TT	Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP và chứng khoán khác (%)
1.	Nguyễn Ngọc Bằng	Tổng giám đốc	0,12318
2.	Đông Xuân Bình	Phó Tổng giám đốc	0,002426
3.	Phan Quốc Hùng	Phó Tổng giám đốc	0,029525
4.	Nguyễn Thế Cường	Phó Tổng giám đốc	0,000275
5.	Nguyễn Văn Phúc	Kế toán trưởng	0,004577

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không

- Số lượng cán bộ, nhân viên tính đến 31/12/2018: 24 người. Do tình trạng không có

việc làm, lao động sử dụng bình quân trong năm là 22 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Năm 2018, Tổng công ty không thực hiện đầu tư mới các lĩnh vực mà chỉ tập trung công tác thu hồi công nợ và tiếp tục thoái vốn tại các đơn vị thành viên.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Các công ty con, công ty liên kết của Tổng công ty tiếp tục gặp khó khăn, hoạt động cầm chừng, phần lớn không có việc làm.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	635.383.736.081	582.739.449.066	0,92
Doanh thu thuần	1.432.310.248	1.856.247.281	1,30
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.372.305.722	(1.803.001.808)	(0,41)
Lợi nhuận khác	42.558.000	3.128.559.079	73,51
Lợi nhuận trước thuế	4.414.863.722	1.325.557.271	0,30
Lợi nhuận sau thuế	4.414.863.722	1.325.557.271	0,30
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	0,87	0,998	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,71	0,998	
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,81	0,002	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>	0,71	5,16	
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,81	1,06	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,36	18,8	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	0,00	0,00	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,002	0,003	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3,08	0,71	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,02	(0,04)	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,007	0,0023	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	3,53	(0,97)	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

Số CP đang lưu hành	Số CP chuyển nhượng tự do	Số CP hạn chế chuyển nhượng
21.846.000	21.846.000	Không

b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông	Số lượng	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
Cổ đông lớn (nắm $\geq 5\%$ VĐL)	2	6065100	27,76
Cổ đông nhỏ	2345	15780900	72,24
Cổ đông tổ chức	23	5241889	24
Cổ đông cá nhân	2324	16604111	76
Cổ đông nước ngoài	9	17344	0,08
Cổ đông trong nước	2338	21828656	99,92

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Năm 2018 không có hoạt động thi công, xây lắp nên không phát sinh công tác quản lý nguồn nguyên vật liệu

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 7.100kw/năm

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

Không

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không.

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước: Dịch vụ

b) Lượng nước sử dụng: 1100 khối/năm

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Lao động sử dụng bình quân: 22 người. Mức lương trung bình đối với người lao động: 3,3 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Do điều kiện sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, việc đảm bảo quyền lợi của người lao động còn hạn chế. Tình trạng nợ lương, nợ BHXH chưa có hướng giải quyết triệt để.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Năm 2018, Tổng công ty không tổ chức các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cho người lao động.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổng Công ty xây lắp Dầu khí Nghệ An (PVNC) hiện nay đang gặp nhiều khó khăn trong tìm kiếm việc làm. Các công trình cũ từ các năm trước chuyển sang hầu hết đã hoàn thành và bàn giao cho Chủ đầu tư. PVNC đang nợ thuế, bảo hiểm xã hội, lương CBCNV, nợ khách hàng, phát sinh lãi vay tại các ngân hàng ngày càng lớn. Công tác đấu thầu, chào thầu các công việc mới không thực hiện được. Mặt khác Tổng công ty bị cưỡng chế hóa đơn nên khó khăn lại càng khó khăn hơn làm cho việc thu hồi công nợ từ các công trình, công nợ nội bộ lớn thu hồi không đáng kể dẫn đến việc không đáp ứng đủ nguồn vốn SXKD và phải tạm ngừng thi công các công trình mới. Do đó một số chỉ tiêu kết quả SXKD năm 2018 không đạt so với kế hoạch đã đề ra.

2. Tình hình tài chính

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã thực hiện nhiều biện pháp tăng cường công tác quản lý tài chính, tập trung thu hồi công nợ nhưng kết quả đạt được còn thấp, bên cạnh đó các chi phí quản lý tiếp tục phát sinh tăng và lãi vay ngân hàng lớn. Một số thiết bị thi công, máy móc công trình hơn 5 năm qua do không có việc làm nên chưa khấu hao được, trong lúc đó phải sử dụng kinh phí bảo vệ, duy tu sửa chữa... Ngoài ra, các chi phí phát sinh phải nộp từ các khoản phạt nợ thuế, chậm thuế, bảo hiểm xã hội lớn vì trong giai đoạn Tổng công ty chưa đủ việc làm nên không có nguồn để thanh toán các khoản trong lúc việc thu hồi công nợ nội bộ gặp nhiều khó khăn.

Tính đến ngày 31/12/2018 sau khi đã thoái vốn ở một số đơn vị, tổng số vốn góp của PVNC vào các đơn vị thành viên còn lại là 1,956 tỷ đồng (trong đó: Công ty CP xây lắp Dầu khí Hà Tĩnh: 0,681 tỷ đồng, công ty CPXD đô thị Dầu khí Cửa Lò: 1,274 tỷ đồng) nhưng hiệu quả đầu tư không có do các đơn vị lâu nay không hoạt động.

Công tác tài chính của Tổng công ty luôn được thực hiện nghiêm túc và theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Định kỳ hoàn thành báo cáo tài chính Công ty mẹ, hợp nhất và thực hiện công bố thông tin theo thời gian quy định hiện hành.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Năm 2018 Tổng công ty đã thoái vốn tại Công ty CP đầu tư và Du lịch Dầu khí Nghệ An, số lượng cổ phần: 1.897.500 cổ phần; giá trị chuyển nhượng cổ phần 32.048.775.000 đồng.
- Để giảm chi phí thuê văn phòng Ban Lãnh đạo đã thống nhất chuyển văn phòng làm việc từ số 7 Quang Trung về số 06 Nguyễn Quốc Trị - TP Vinh, tỉnh Nghệ An.
- Tiếp tục thực hiện tiết kiệm chi phí quản lý góp phần khắc phục tình trạng khó khăn, thiếu việc làm, không có doanh thu bằng các biện pháp như giảm lương, giảm giờ làm, khoán chi phí hành chính, bố trí lao động phù hợp với nhu cầu sử dụng lao động thực tế. Tổng công ty đã thực hiện chính sách không tuyển dụng thêm lao động, đồng thời tinh giảm lao động trong giai đoạn đang gặp khó khăn về sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên do kết quả công tác thu hồi công nợ thấp, nguồn thu ít dẫn đến việc chi trả tiền lương, nộp BHXH không đạt, chế độ và quyền lợi người lao động chưa được đảm bảo.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trước mắt Tổng công ty tập trung ưu tiên cho công tác giải quyết nợ BHXH, giải quyết nợ thuế để phục hồi giá trị sử dụng của hóa đơn giá trị gia tăng, tạo tiền đề cho việc phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh. Đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, xây dựng lực lượng, chú

trọng công tác thanh quyết toán các công trình. Tập trung hoàn thiện công tác quản trị doanh nghiệp. Tích cực tìm kiếm nguồn việc làm để ổn định sản xuất, đảm bảo đời sống cho CBCNV Tổng công ty.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: (Có báo cáo giải trình kèm theo)

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 đặt chỉ tiêu SXKD hợp nhất với sản lượng 30 tỷ, doanh thu 40 tỷ. Tuy nhiên do năm 2018, PVNC đã thoái vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư và Du lịch Dầu khí Nghệ An và không còn là công ty mẹ tại doanh nghiệp khác, do vậy báo cáo tài chính chỉ ghi nhận kết quả SXKD của PVNC.

Trong điều kiện khó khăn không có việc làm, bị cưỡng chế hóa đơn do nợ thuế, nợ BHXH, nợ lương, thu hồi vốn chậm nên khó khăn lại càng khó khăn hơn, mặc dù Hội đồng Quản trị, Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV Tổng công ty đã cố gắng khắc phục khó khăn tuy nhiên một số chỉ tiêu vẫn không đạt kế hoạch.

Thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2018:

1.1. Đại hội đồng cổ đông 2018 thông qua:

- Chỉ tiêu Doanh Thu : 40 tỷ đồng
- Chỉ tiêu Lợi nhuận : 01 tỷ đồng
- Cổ tức : 0 %

1.2. Kết quả thực hiện năm 2018:

- Doanh thu : 15,06 tỷ đồng, đạt 37,65 % kế hoạch năm.
- Lợi nhuận : 1,32 tỷ đồng, đạt 132% kế hoạch.
- Cổ tức: Năm 2018 không chia cổ tức.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, kiểm tra, giám sát Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác để đảm bảo thực hiện đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, quyết định của HĐQT. Các phiên họp của HĐQT đều có sự tham gia của thành viên Ban Tổng giám đốc, đối với các vấn đề quan trọng, HĐQT mời trưởng các đơn vị, phòng ban có liên quan trong Tổng công ty tham dự để tham khảo ý kiến, bổ sung thông tin các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT kịp thời, tạo điều kiện cho Ban điều hành hoạt động tốt hơn.

- Thông qua các quy chế quản lý nội bộ, Tổng công ty chỉ đạo các bộ phận tăng cường chủ động, kịp thời trong kế hoạch sản xuất kinh doanh, đảm bảo tiến độ, hiệu quả kinh tế, hướng đến phân cấp và nâng cao vai trò, trách nhiệm của cá nhân Thủ trưởng các đơn vị và trưởng các phòng/ban nâng cao tính minh bạch, chuyên nghiệp trong công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát chỉ đạo các hoạt động của Ban Tổng giám đốc, Lãnh đạo các Ban chuyên môn, đảm bảo thực hiện hiệu quả và hoàn thành các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua.
- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác thu hồi công nợ có hiệu quả, đảm bảo

nguồn thu duy trì hoạt động và giải quyết áp lực thanh toán các khoản nợ phải trả, ưu tiên giải quyết cơ bản nợ thuế; tranh thủ sự hỗ trợ của cơ quan chức năng tạo điều kiện giải phóng cưỡng chế hóa đơn để phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục thực hiện thoái vốn tại các đơn vị: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Hà Tĩnh, Công ty cổ phần Đầu tư Đô thị Dầu khí Cửa Lò theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên 2017.

- Tăng cường giám sát tình hình tài chính và kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh Tổng công ty.

- Tăng cường mối quan hệ với các nhà đầu tư, các nhà tổng thầu ở các địa bàn trong và ngoài tỉnh Nghệ An, Tổng Công ty Xây lắp dầu khí Việt Nam với mục đích tìm kiếm công việc, nâng cao sản lượng, doanh thu cho Tổng công ty.

- Quan tâm và bảo vệ tối đa quyền lợi hợp pháp của các cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc đối với cán bộ, công nhân viên trong toàn Tổng công ty.

- Thực hiện tối ưu hóa chi phí, sử dụng hiệu quả nguồn tài chính hiện có tăng doanh thu, tăng lợi nhuận cho Tổng công ty.

Với những định hướng nêu trong báo cáo, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục tăng cường sự chỉ đạo và giám sát chặt chẽ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác:

Họ tên	Chức danh	Tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết	chứng khoán khác do công ty phát hành
Phan Hải Triều	Chủ tịch Hội đồng quản trị	0,067793%	0
Nguyễn Ngọc Bàng	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	0,12318%	0
Nguyễn Văn Cường	Ủy viên HĐQT – Chủ tịch Công đoàn	0%	
Đông Xuân Bình	Ủy viên HĐQT kiêm Phó TGĐ	0,002426%	
Nguyễn Hồng Quang	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Ban TCHC	0%	0

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không thành lập.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng Quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động chỉ đạo, giám sát, ban hành các Nghị quyết, Quyết định. Năm 2018, Hội đồng quản trị đã tổ chức 10 cuộc họp. Căn cứ vào kết quả các cuộc họp, thay mặt HĐQT, chủ tịch HĐQT đã ký ban hành 10 Nghị quyết, cụ thể như sau:

TT	Ngày Nghị quyết	Số Nghị quyết	Nội dung văn bản
1	17/01/2018	07/NQ-PVNC	Nghị quyết về việc thu hồi công nợ, khởi kiện ông Nguyễn Anh Tuấn; chuẩn bị tổ chức Hội nghị chung cư; Xử lý công nợ BHXH, thuế; lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2017; xét nâng lương trước thời hạn và điều chỉnh mức lương cơ sở tham gia BHXH cho 4 người: Phan Hải Triều, Đông Xuân Bình, Nguyễn Văn cường, Trương Thị Thu

2	19/01/2018	09/NQ-PVNC	Nghị quyết HĐQT thông qua việc mua lại cổ phần của Công ty CP Đầu tư XLĐK số 1 Nghệ An ở Công ty hạ tầng tại Công ty CP Du lịch Dầu khí Nghệ An; chào bán toàn bộ cổ phần ở Công ty CP Du lịch Dầu khí Nghệ An
3	06/03/2018	11/NQ-PVNC	Nghị quyết HĐQT về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018
4	27/3/2018	13/NQ-PVNC	Nghị quyết về việc phê duyệt đối tác chuyển nhượng cổ phần tại Công ty CP Du lịch Dầu khí Nghệ An (Kèm theo hồ sơ quy trình chuyển nhượng)
5	06/4/2018	15/NQ-PVNC	Nghị quyết về việc chuyển nhượng tài sản trên khu đất ở xã Hưng Đông và phường Đông Vĩnh cho Công ty CP Bê tông và Xây dựng Dầu khí Nghệ An; giữ lại 1500 m2 và giới thiệu công ty CP Bê tông và Xây dựng Dầu khí Nghệ An làm thủ tục xin thuê đất
6	16/4/2018	17/NQ-PVNC	Nghị quyết về việc thông qua phương án xóa khoản nợ phải thu của Công ty Du lịch Dầu khí Nghệ An, trích tiền chuyển nhượng cổ phần hỗ trợ Công ty Du lịch Dầu khí Nghệ An thanh toán nợ thuế, nợ lương, BHXH và các khoản nợ khách hàng đủ điều kiện thanh toán
7	27/4/2018	19/NQ-PVNC	Nghị quyết HĐQT về phương án trích nguồn tiền chuyển nhượng cổ phần ở Công ty CP Du lịch Dầu khí Nghệ An để nộp BHXH và giải quyết chế độ BHXH cho người lao động
8	22/5/2018	21/NQ-ĐHĐCĐ	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018
9	21/9/2018	23/NQ-PVNC	Nghị quyết HĐQT về việc phối hợp với Công ty CP Bê tông và Xây dựng Dầu khí Nghệ An xử lý nợ thuế và tiền thuê đất; trả toàn bộ diện tích đất để Công ty bê tông làm thủ tục xin thuê; giữ lại 2000m2 đất thông qua nắm giữ cổ phần tại pháp nhân do Công ty bê tông thành lập
10	13/11/2018	25/NQ-PVNC	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua chi tiết bán tài sản trên đất ở xã Hưng Đông và phường Đông Vĩnh cho Công ty CP Bê tông và XD Dầu khí Nghệ An

Các phiên họp của HĐQT đều được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, đảm bảo số các thành viên HĐQT tham gia theo quy định, các nội dung biểu quyết đều đạt đồng thuận cao, đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và các quy chế liên quan

Các phiên họp của HĐQT đều có sự tham gia của thành viên Ban Tổng giám đốc, đối với các vấn đề quan trọng, HĐQT mời trưởng các phòng ban có liên quan trong Tổng công ty tham dự để tham khảo ý kiến, bổ sung thông tin các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT kịp thời, tạo điều kiện cho Ban điều hành hoạt động tốt hơn.

- Thực hiện phối hợp tốt với Ban kiểm soát, tăng cường chức năng giám sát nhằm duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty.

- Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác để đảm bảo thực hiện đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Thông qua các quy chế quản lý nội bộ, Tổng công ty chỉ đạo các bộ phận tăng cường chủ động, kịp thời trong kế hoạch sản xuất kinh doanh, đảm bảo tiến độ, hiệu quả kinh tế, hướng đến phân cấp và nâng cao vai trò, trách nhiệm của cá nhân Thủ trưởng đơn vị và trưởng các phòng/ban nâng cao tính minh bạch, chuyên nghiệp trong công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Không tổ chức theo mô hình có thành viên HĐQT độc lập.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

- Ông Phan Hải Triều - Chủ tịch Hội đồng quản trị - Thạc sỹ quản trị kinh doanh

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Họ và Tên	Tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết	Các chứng khoán khác do công ty phát hành
1	Phạm Hồng Triều	0%	0%
2	Trương Thị Thu	0%	0%
3	Nguyễn Thị Hà	0%	0%

b) Nội dung các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty. Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp để triển khai thực hiện các nội dung công việc chủ yếu sau:

- Định kỳ hàng quý Ban kiểm soát đã kiểm tra, giám sát, thẩm định báo cáo tài chính của Tổng công ty để báo cáo Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Tổng công ty và kết quả thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Tập đoàn dầu khí/Tổng công ty xây lắp Dầu khí Việt Nam.

- Ban kiểm soát họp thẩm định báo cáo tài chính năm 2018 để làm báo cáo trình đại hội Đồng cổ đông năm 2019.

- Ban kiểm soát họp đánh giá mức độ hoàn thành chức trách nhiệm vụ như sau:

1) Ông : Phạm Hồng Triều Chức vụ Trưởng Ban kiểm soát

Trong năm 2018 đã thực hiện nhiệm vụ được giao ở mức độ Hoàn thành chức trách, nhiệm vụ

2) Bà: Trương Thị Thu Chức vụ thành viên Ban kiểm soát.

. Trong năm 2018 đã thực hiện nhiệm vụ được giao ở mức độ Hoàn thành chức trách, nhiệm vụ

3) Bà: Nguyễn Thị Hà Chức vụ Thành viên Ban kiểm soát

Trong năm 2018 đã thực hiện nhiệm vụ được giao ở mức độ Hoàn thành chức trách, nhiệm vụ

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát: Không

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

TT	Họ tên	Chức vụ	Lương, thù lao	Khác	Cộng
I	Hội đồng quản trị		120.679.544		
1	Phan Hải Triều	Chuyên trách CT HĐQT (từ T1-T12)	72.679.544		
2	Nguyễn Ngọc Bàng	Kiểm nhiệm UVHĐQT, G.Đốc (từ T1-T12)	12.000.000		
3	Đông Xuân Bình	Kiểm nhiệm UVHĐQT, PGĐ (từ T1-T12)	12.000.000		
4	Nguyễn Văn Cường	UVHĐQT, từ T5-T12) CT Công đoàn	12.000.000		
5	Nguyễn Hồng Quang	UVHĐQT, từ T5-T12) Phó phòng TCHC	12.000.000		
II	Ban kiểm soát		54.559.094		
1	Phạm Hồng Triều	Chuyên trách, trưởng BKS (từ T1-T12)	42.559.094		
2	Trương Thị Thu	Kiểm nhiệm TVBKS (từ T1-T12)	6.000.000		
3	Nguyễn Thị Hà	Kiểm nhiệm TVBKS (từ T5-T12)	6.000.000		

III	Ban Tổng giám đốc		101.736.263		
1	Nguyễn Ngọc Bảng	Tổng giám đốc	59.036.844		
2	Đông Xuân Bình	Phó Tổng giám đốc	25.931.923		
3	Phan Quốc Hùng	Phó Tổng giám đốc	16.767.496		
	Tổng cộng		276.974.901		

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Ban lãnh đạo Tổng công ty luôn tuân thủ và thực hiện theo quy định pháp luật về quản trị công ty và các quy định, quy chế của công ty trong quá trình hoạt động.

Tuy nhiên, để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty, đòi hỏi sự phấn đấu nỗ lực của toàn Tổng Công ty trong việc nghiêm túc triển khai thực hiện các quy định về quản trị và Công ty chú trọng thực hiện một số biện pháp sau:

- Không ngừng củng cố, hoàn thiện các quy định, quy chế điều hành từ Công ty đến các đơn vị thành viên. Sửa đổi và bổ sung các quy chế, quy định về quản lý thi công, quản lý tài chính, quy chế giao khoán cho phù hợp với tình hình hiện tại. Tạo ra tính thống nhất và đồng thuận cao giữa lãnh đạo Tổng Công ty và các Xí nghiệp.

- Hội đồng quản trị phải luôn tăng cường giám sát, chỉ đạo đối với Ban Tổng giám đốc, các phòng ban chức năng thông qua các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và các Quy chế, Quy định.

- Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT phải được Ban Tổng giám đốc Tổng Công ty triển khai thực hiện và báo cáo HĐQT. Đối với các tờ trình, báo cáo của Tổng giám đốc, HĐQT phải xem xét giải quyết dứt điểm để vận hành bộ máy quản lý được thông suốt.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán (Có Báo cáo tài chính đã kiểm toán kèm theo)

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Có Báo cáo tài chính đã kiểm toán kèm theo)

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



Nguyễn Ngọc Bảng